

Nguồn: <http://theza2.mobie.in> - **Theza**

Tiểu luận:

Vận dụng nội dung quy luật chuyển hóa từ những sự thay đổi về lượng thành sự thay đổi về chất và ngược lại trong hoạt động thực tiễn ở Việt Nam.

=====

Mở đầu

1.Lý do chọn đề tài

Trong cuộc sống hằng ngày, đằng sau các hiện tượng muôn màu muôn vẻ, con người dần dần nhận thức được tính trật tự và mối liên hệ có tính lặp lại của sự vật hiện tượng, từ đó hình thành khái niệm “quy luật”. Với tư cách là phạm trù của lý luận nhận thức, khái niệm “quy luật” là sản phẩm của tư duy khoa học phản ánh sự liên hệ của các sự vật, hiện tượng và tính chỉnh thể của chúng. Các quy luật của tự nhiên, xã hội cũng như của tư duy con người đều mang tính khách quan. Con người không thể tạo ra hoặc xóa bỏ được quy luật mà chỉ có thể nhận thức và vận dụng vào thực tế. Quy luật “chuyển hóa từ những sự thay đổi về lượng thành những sự thay đổi về chất và ngược lại” là một trong ba quy luật của phép biện chứng duy vật, nó cho biết phương thức của sự vận động và phát triển. Việc nhận thức quy luật này có ý nghĩa to lớn trong thực tiễn khi chúng ta xem xét các sự vật, hiện tượng. Nếu nhận thức không đúng quy luật này dễ dẫn đến hiện tượng “tả khuynh” hoặc “hữu khuynh”. “Tả khuynh” có thể hiểu là tư tưởng chủ quan nóng vội, muốn sớm có sự thay đổi về lượng nhưng lại không tính đến việc tích lũy về chất. “Hữu khuynh” là tư tưởng bảo thủ, trì trệ, không dám thực hiện “bước nhảy” (sự thay đổi về chất) khi đã có sự tích lũy đủ về lượng.

Ở bài tiểu luận này tôi sẽ phân tích đề tài “**Vận dụng nội dung quy luật chuyển hóa từ những sự thay đổi về lượng thành sự thay đổi về chất và ngược lại trong hoạt động thực tiễn ở Việt Nam**” để có thể hiểu rõ hơn về sự vận động và phát triển của mọi sự vật, hiện tượng

2.Tổng quan đề tài

Quy luật chuyển hóa từ những sự thay đổi về lượng thành sự thay đổi về chất và ngược lại là một đề tài hay và mang tính cấp thiết hiện nay. Đã có rất nhiều những bài báo, trang thông tin, thậm chí là các bài luận nói tới vấn đề này. Hầu hết đều được phân tích rất cụ thể và chi tiết. Song việc vận dụng nó trong các hoạt động thực tiễn ở Việt Nam thì vẫn chưa được đi vào tìm hiểu nhiều.

3.Mục đích nghiên cứu đề tài

Nghiên cứu một cách hệ thống vấn đề biến đổi lượng-chất. Đánh giá tình đất nước hiện nay và vận dụng quy luật trên vào thực tiễn Việt Nam.

Để đạt được mục đích nghiên cứu trên, bài tiểu luận có nhiệm vụ:

- +Phân tích về quy luật chuyển hóa từ những sự thay đổi về lượng thành sự thay đổi về chất và ngược lại
- +Đánh giá tình hình Việt Nam, đưa ra các biện pháp vận dụng quy luật biến đổi trên vào các hoạt động thực tiễn.

4.Phạm vi nghiên cứu:

Với bài tiểu luận này, chúng tôi mong muốn tiếp cận và làm sáng tỏ phần nào nội dung và ý nghĩa của quy luật quan trọng này và từ đó rút ra được những bài học bổ ích trong học tập và cuộc sống. Bằng việc tiếp cận vấn đề thông qua việc làm sáng tỏ ba ví dụ cụ thể trong

thực tế, chúng tôi mong muốn có thể cung cấp cho người đọc cách nhìn nhận dễ dàng và chân thực nhất về quy luật này.

5.Phương pháp nghiên cứu

Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mac-Leenin, Chính sách của Nhà nước, của Đảng Cộng Sản Việt Nam là cơ sở phương pháp luận định hướng nghiên cứu.

Ngoài các phương pháp luận, bài tiểu luận sử dụng các phương pháp cụ thể, chú trọng phương pháp lịch sử kết hợp với logic, so sánh, phân tích, tổng hợp, thống kê, khảo sát và tổng kết thực tiễn,...

6.Đóng góp của tiểu luận

Góp phần làm hiểu sâu và rõ hơn sự biến đổi và phát triển của mọi sự vật hiện tượng từ quy luật chuyển hóa từ những sự thay đổi về lượng thành sự thay đổi về chất và ngược lại. Qua đó vận dụng nó vào các hoạt động thực tiễn ở Việt Nam.

7.Kết cấu bài tiểu luận

Bài tiểu luận được chia làm 2 chương với việc tìm hiểu và phân tích về vấn đề biến đổi lượng và chất, mối liên hệ tới các hoạt động thực tiễn hiện nay.

Chương I

Quy luật chuyển hóa từ những sự thay đổi về lượng thành sự thay đổi về chất và ngược lại

1. Các khái niệm

1.1. Khái niệm về chất

Chất là phạm trù triết học dùng để chỉ tính quy định khách quan vốn có của sự vật, hiện tượng, đó là sự thống nhất **hữu cơ** của những thuộc tính, những yếu tố cấu thành sự vật, hiện tượng, nói lên sự vật, hiện tượng đó là gì, phân biệt nó với các sự vật, hiện tượng khác. Mỗi sự vật, hiện tượng trong thế giới đều có những chất vốn có, làm nên chính chúng. Nhờ đó chúng mới khác với các sự vật, hiện tượng khác.

Chất có tính khách quan, là cái vốn có của sự vật, hiện tượng, do những thuộc tính, những yếu tố cấu thành quy định. Thuộc tính của sự vật là những tính chất, những trạng thái, những yếu tố cấu thành sự vật. Đó là những cái vốn có của sự vật từ khi sự vật được sinh ra hoặc được hình thành trong sự vận động và phát triển của nó. Tuy nhiên những thuộc tính vốn có của sự vật, hiện tượng chỉ được bộc lộ ra thông qua sự tác động qua lại với các sự vật, hiện tượng khác.

Mỗi sự vật có rất nhiều thuộc tính trong đó mỗi thuộc tính lại biểu hiện một chất của sự vật. Do vậy, mỗi sự vật có rất nhiều chất. Chất và sự vật có mối quan hệ chặt chẽ, không tách rời nhau. Trong hiện thực khách quan không thể tồn tại sự vật không có chất và không thể có chất nằm ngoài sự vật. Chất của sự vật được biểu hiện qua những thuộc tính của nó. Nhưng không phải bất kỳ thuộc tính nào cũng biểu hiện chất của sự vật. Thuộc tính của sự vật có thuộc tính cơ bản và thuộc tính không cơ bản.

Những thuộc tính cơ bản được tổng hợp lại tạo thành chất của sự vật. Chính chúng quy định sự tồn tại, sự vận động và sự phát triển của sự vật, chỉ khi nào chúng thay đổi hay mất đi thì sự vật mới thay đổi hay mất đi. Những thuộc tính của sự vật chỉ bộc lộ qua các mối liên hệ cụ thể với các sự vật khác. Sự phân chia thuộc tính thành thuộc tính cơ bản và thuộc tính không cơ bản cũng chỉ mang tính chất tương đối, tùy theo từng mối quan hệ. Chất của sự vật không những quy định bởi chất của những yếu tố tạo thành mà còn bởi phương thức liên kết giữa các yếu tố tạo thành, nghĩa là bởi kết cấu của sự vật. Trong hiện thực các sự vật được tạo thành bởi các yếu tố như nhau, song chất của chúng lại khác nhau.

Mỗi sự vật có vô vàn chất: vì sự phân biệt giữa chất và thuộc tính chỉ có ý nghĩa tương đối, song sự vật có vô vàn thuộc tính nên có vô vàn chất. Chất và sự vật không tách rời nhau: chất là chất của sự vật, còn sự vật tồn tại với tính quy định về chất của nó. Chất biểu hiện trạng thái tương đối ổn định của sự vật, là sự kết hợp tương đối trọn vẹn, hoàn chỉnh, bền vững các thuộc tính của sự vật, làm cho sự vật này không hòa lẫn với sự vật khác mà tách biệt cái này với cái khác. Chất luôn gắn liền với lượng của sự vật.

1.2. Khái niệm về lượng

Lượng là phạm trù triết học dùng để chỉ tính quy định vốn có của sự vật về mặt số lượng, quy mô, trình độ, nhịp điệu của sự vận động và phát triển cũng như các thuộc tính của sự vật, biểu hiện bằng con số các thuộc tính, các yếu tố cấu thành nó. Lượng là cái khách quan, vốn có của sự vật, quy định sự vật ấy là nó. Lượng của sự vật không phụ thuộc vào ý chí, ý thức của con người. Lượng của sự vật biểu

thị kích thước dài hay ngắn, số lượng nhiều hay ít, quy mô lớn hay nhỏ, trình độ cao hay thấp, nhịp điệu nhanh hay chậm...

“Những lượng không tồn tại mà những sự vật có lượng hơn nữa những sự vật có vô vàn lượng mới tồn tại”

Trong thực tế lượng của sự vật thường được xác định bởi những đơn vị đo lường cụ thể như vận tốc của ánh sáng là 300.000 km trong một giây hay một phân tử nước bao gồm hai nguyên tử hydro liên kết với một nguyên tử oxy,... bên cạnh đó có những lượng chỉ có thể biểu thị dưới dạng trừu tượng và khái quát như trình độ nhận thức tri của một người ý thức trách nhiệm cao hay thấp của một công dân,... trong những trường hợp đó chúng ta chỉ có thể nhận thức được lượng của sự vật bằng con đường trừu tượng và khái quát hoá.

Có những lượng biểu thị yếu tố kết cấu bên trong của sự vật (số lượng nguyên tử hợp thành nguyên tố hoá học, số lượng lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội) có những lượng vạch ra yếu tố quy định bên ngoài của sự vật (chiều dài, chiều rộng, chiều cao của sự vật). Bản thân lượng không nói lên sự vật đó là gì, các thông số về lượng không ổn định mà thường xuyên biến đổi cùng với sự vận động biến đổi của sự vật, đó là mặt không ổn định của sự vật.

1.3.Khái niệm về độ

Độ là phạm trù triết học dùng để chỉ thời điểm mà tại đó sự thay đổi về lượng đã làm thay đổi căn bản chất của sự vật.

1.4.Khái niệm nút

Điểm nút là một phạm trù triết học dùng để chỉ thời điểm mà tại đó sự thay đổi về lượng làm thay đổi căn bản về chất của sự vật.

1.5.Khái niệm bước nhảy

Nhảy vọt là phạm trù triết học dùng để chỉ sự chuyển hoá sự vật do sự thay đổi về lượng của sự vật vượt quá độ tới điểm nút gây ra.

_ Các hình thức bước nhảy:

+ Bước nhảy đột biến : là bước nhảy được thực hiện trong một thời gian rất ngắn làm thay đổi về chất của toàn bộ kết cấu cơ bản của sự vật.

+ Bước nhảy dần dần: là bước nhảy được thực hiện từ từ , từng bước bằng cách tích lũy dần dần những nhân tố của chất mới và những nhân tố của chất cũ dần dần mất đi.

+ Bước nhảy toàn bộ: là bước nhảy làm thay đổi chất của toàn bộ các mặt, các yếu tố cấu thành sự vật.

+ Bước nhảy cục bộ: là bước nhảy làm thay đổi chất của những mặt , những yếu tố riêng lẻ của sự vật.

2. Nội dung quy luật

2.1.Mối quan hệ biện chứng giữa lượng và chất

2.1.1.Từ sự thay đổi về lượng dẫn đến sự thay đổi về chất

Trong mối quan hệ giữa chất và lượng thì chất là mặt tương đối ổn định, còn lượng là mặt biến đổi hơn. Sự vận động và phát triển của sự vật bao giờ cũng bắt đầu từ sự thay đổi về lượng. Song không phải bất kỳ sự thay đổi nào về lượng cũng

dẫn đến sự thay đổi về chất ngay tức khắc, mặc dù bất kỳ sự thay đổi nào về lượng cũng ảnh hưởng đến trạng thái tồn tại của sự vật. So với lượng thì chất thay đổi chậm hơn. Chỉ khi nào lượng biến đổi đến một giới hạn nhất định (độ) thì mới dẫn đến sự thay đổi về chất, sự vật không còn là nó nữa, một sự vật mới ra đời thay thế nó.

Tại thời điểm lượng đạt đến một giới hạn nhất định để vật thay đổi về chất gọi là điểm nút. Điểm nút là phạm trù triết học dùng để chỉ thời điểm mà tại đó sự thay đổi về lượng đã đủ làm thay đổi về chất của sự vật. Ví dụ: 0c, 100c là điểm nút, tại những điểm nút đó nước từ thể lỏng chuyển sang thể rắn và thể hơi (thay đổi về chất).

Khi có sự thay đổi về chất diễn ra gọi là bước nhảy. Bước nhảy là sự kết thúc một giai đoạn biến đổi về lượng, là sự đứt đoạn trong liên tục, nó không chấm dứt sự vận động nói chung mà chỉ chấm dứt một dạng vận động cụ thể, tạo ra một bước ngoặt mới cho sự thống nhất biện chứng giữa chất và lượng trong một độ mới.

Các hình thức cơ bản của bước nhảy. Bước nhảy để chuyển hoá về chất của sự vật hết sức đa dạng và phong phú với những hình thức rất khác nhau. Những hình thức bước nhảy khác nhau được quyết định bởi bản thân của sự vật, bởi những điều kiện cụ thể trong đó sự vật thực hiện bước nhảy.

Căn cứ vào quy mô thực hiện bước nhảy của sự vật có bước nhảy toàn bộ, có bước nhảy cục bộ. Bước nhảy toàn bộ là bước nhảy làm thay đổi chất của toàn bộ các mặt, các yếu tố cấu thành sự vật. Bước nhảy cục bộ là bước nhảy làm thay đổi chất của từng mặt, những yếu tố riêng lẻ của sự vật

2.1.2.Chất mới ra đời quyết định lượng mới

Chất mới ra đời quy định lượng mới nó thể hiện ở quy mô mới, mức độ, nhịp điệu mới của sự vật.

Những chất mới lại tiếp tục biến đổi đến một mức độ nào đó phá vỡ chất cũ chất mới lại được hình thành.

Quá trình đó lặp đi lặp lại không ngừng tạo nên cách thức, cơ chế, hình thái của sự phát triển làm rõ sự thay đổi dần dần về lượng dẫn đến thay đổi về chất và ngược lại.

Cứ như vậy, quá trình vận động, phát triển của sự vật diễn ra theo cách thức từ những thay đổi về lượng dẫn đến những thay đổi về chất một cách vô tận. Đó là quá trình thống nhất giữa tính tuần tự, tiệm tiến, liên tục với tính gián đoạn, nhảy vọt trong sự vận động, phát triển.

2.1.3.Tác động ngược

Sự thay đổi về chất tác động trở lại đối với sự thay đổi về lượng. Lượng thay đổi luôn luôn trong mối quan hệ với chất, chịu sự tác động của chất. Song sự tác động của chất đối với lượng rõ nét nhất khi xảy ra bước nhảy về chất, chất mới thay thế chất cũ, nó quy định quy mô và tốc độ phát triển của lượng mới trong một độ mới. Khi chất mới ra đời, nó không tồn tại một cách thụ động, mà có sự tác động trở lại đối với lượng, được biểu hiện ở chỗ: chất mới sẽ tạo ra một lượng mới phù hợp với nó để có sự thống nhất mới giữa chất và lượng. Sự quy định này có thể được biểu hiện ở quy mô, nhịp độ và mức độ phát triển mới của lượng.

2.2.Ý nghĩa phương pháp luận

- Trong nhận thức và hoạt động thực tiễn phải chú ý tích lũy dần những thay đổi về lượng, đồng thời phải biết thực hiện kịp thời những bước nhảy khi có điều kiện chín muồi.
- Chống lại quan điểm tả khuynh: chủ quan, nóng vội, duy ý chí, khi lượng chưa biến đổi đến điểm nút đã thực hiện bước nhảy.
- Chống lại quan điểm hữu khuynh: bảo thủ, trì trệ, khi lượng đã biến đổi đến điểm nút nhưng không thực hiện bước nhảy.
- Phải thấy được tính đa dạng của các bước nhảy, nhận thức được từng hình thức bước nhảy, có thái độ ủng hộ bước nhảy, tạo mọi điều kiện cho bước nhảy được thực hiện một cách kịp thời.
- Phải có thái độ khách quan và quyết tâm thực hiện bước nhảy khi hội đủ các điều kiện chín muồi.

Chương II

Vận dụng quy luật trên vào hoạt động thực tiễn ở Việt Nam

Chúng ta sẽ xem xét việc nhận thức và vận dụng nội dung quy luật này trong thực tiễn của đất nước ta qua hai khía cạnh đó là:

1. Về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta

Ở nước ta, lịch sử đã đặt ra vấn đề lựa chọn con đường phát triển bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa từ những năm 20 của thế kỷ XX, khi chủ nghĩa yêu nước truyền thống Việt Nam bắt gặp con đường Cách mạng tháng Mười Nga, hoà nhập vào xu hướng tiến hoá chung của nhân loại: quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa. Qua thực tiễn đấu tranh cách mạng Và nhất là từ khi tiếp cận với bản Sơ thảo luận cương của V.I.Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa, Hồ Chí Minh đã đi đến kết luận: Muốn cứu nước, giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản; rằng chỉ có chủ

nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ. Để có một bước nhảy cách mạng đó đưa đất nước Việt Nam sang một chế độ khác (“chất” khác) là đất nước xã hội chủ nghĩa, cương lĩnh đầu tiên (1930) của Đảng ta cũng đã khẳng định : Sau khi hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân, nước ta sẽ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đó là sự lựa chọn dứt khoát và đúng đắn của Đảng, đáp ứng nguyện vọng thiết tha ngàn đời của dân tộc, phản ánh đúng xu thế của thời đại, phù hợp với quan điểm cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Cả một quá trình tích lũy về đủ lượng để có một sự biến đổi về chất, chất mới được tạo nên nhưng đồng thời nó lại tạo nên lượng mới. Chúng ta cứ tưởng rằng sau khi chiến thắng đế quốc Mỹ thì chúng ta sẽ có một nước xã hội chủ nghĩa đích thực; thắng đế quốc, thực dân được thì thắng nghèo nàn, lạc hậu cũng chỉ là vấn đề thời gian; rằng chúng ta có thể dễ dàng tiến thẳng lên xã hội chủ nghĩa bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Có thể nói, nhận thức đó của chúng ta về sự phát triển quá độ lên chủ nghĩa xã hội là ấu trĩ, sai lạc và duy ý chí. Vấn đề đặt ra là chúng ta phải hiểu lượng mới ở đây là chúng ta cần phải có một thời kỳ quá độ lên xã hội chủ nghĩa chính trong thời kỳ này chúng ta sẽ có những thay đổi phát triển về mọi mặt kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục. Chính vì nhận thức được điều đó Đảng ta đã có chủ trương xây dựng chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, tạo ra sự biến đổi về chất của xã hội trên tất cả các lĩnh vực là sự nghiệp rất khó khăn, phức tạp, cho nên phải trải qua một thời kỳ quá độ lâu dài với nhiều chặng đường, nhiều hình thức tổ chức kinh tế, xã hội có tính chất quá độ. Trong các lĩnh vực của đời sống xã hội diễn ra sự đan xen và đấu tranh giữa cái mới và cái cũ.

Với tinh thần đổi mới tư duy, đổi mới nhưng không làm thay đổi mục tiêu xã hội chủ nghĩa mà trái lại, làm cho mục tiêu đó thực hiện một cách có kết quả hơn trên cơ sở nhận thức đúng về chủ nghĩa xã hội, đề ra những hình thức và bước đi

thích hợp, thẩm nhuần quan điểm thực tiễn, lịch sử cụ thể và phát triển, chúng ta cần chủ động khắc phục những cách hiểu sai, cách nghĩ, cách làm giản đơn, siêu hình, giáo điều, duy ý chí, trái quy luật. Trên cơ sở quan niệm đúng về

chủ nghĩa xã hội, với tinh thần phê phán cách mạng, với sự kiên định mục tiêu lý tưởng và một nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tương lai tươi sáng của sự nghiệp đổi mới vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh đã và sẽ từng bước được thực hiện hớ một cách sinh động trên đất nước ta.

2. Về sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước ta

Bên cạnh việc nhận thức về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của đất nước ta một cách đúng đắn cũng là việc nhận thức thấu đáo về sự phát triển đất nước nên nước ta trong năm qua đã có những đổi mới và phát triển rõ rệt.

Giữa thập niên bảy mươi, với nền kinh tế phổ biến là sản xuất nhỏ, lại bị chiến tranh kéo dài tàn phá nặng nề, chủ yếu bằng việc cải tạo xã hội chủ nghĩa, tổ chức lại sản xuất và mở rộng quy mô hợp tác xã, áp dụng mô hình chủ nghĩa xã hội của Liên Xô, với hy vọng nhanh chóng vớ nhiều chủ nghĩa xã hội hơn, chúng ta đã bộc lộ tư tưởng chủ quan, nóng vội, duy ý chí cả về trong lý luận lẫn trong chỉ đạo thực tiễn. Điều đó đã làm cho các mục tiêu của Đại Hội IV của Đảng đề ra đề ra đều không đạt. Và tiếp đó Đại Hội V đề ra những chủ trương lớn: tập trung phát triển nông nghiệp, nông nghiệp được xem là mặt trận hàng đầu; ra sức đẩy mạnh sản xuất tiêu dùng; tiếp tục xây dựng một số ngành công nghiệp nặng quan trọng... Tuy vậy, Đại Hội V vẫn tiếp tục đường lối do Đại Hội IV đã vạch ra, không phản ánh được đầy đủ tạo nên sự thay đổi. Điều đó làm cho tình hình kinh tế xã hội của Việt Nam vào những thập niên 80 dường như càng lao nhanh vào khủng hoảng. Từ đầu năm 1985 đến cuối năm 1986, tình hình trở nên nghiêm trọng hơn. Sản xuất nông nghiệp vẫn tiếp tục trì trệ, lương thực không đủ dùng. Các xí nghiệp lương trong tình trạng “lãi giả lỗ thật”. Nhà nước bao cấp tràn lan. Lưu thông, phân phối ách tắc. Đời sống nhân dân khó khăn đến cùng cực. Tiêu cực xã hội có điều kiện sinh sôi, nảy nở. Nhân dân bất bình; họ cảm thấy không thể tiếp tục sống như cũ được nữa. Đảng và Nhà nước cũng thấy không thể duy trì những chính sách và cơ chế cũ. Khủng hoảng kinh tế xã hội đã đến độ nguy hiểm. Chính thời điểm này là điểm nút của sự biến đổi về “chất” (kinh tế xã hội) sau một quá trình dài thay đổi và tích lũy đủ về “lượng”. Và bước nhảy của sự biến đổi này được tạo nên do sự sáng tạo và nhận thức đúng đắn của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta khi thực hiện công cuộc đổi mới. Việc đó được nêu rõ trong Đại Hội VI tháng 12 năm 1986 đó là : chuyển đổi nền kinh tế của nước ta từ mô hình kế hoạch hoá tập trung, quan liêu, bao cấp, dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất Sang nền kinh tế thị trường có

Sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Đổi mới là đường lối sáng tạo độc đáo, độc lập, tự chủ của Việt Nam, phù hợp với hoàn cảnh lịch sử cụ thể của dân tộc Việt Nam. Và cũng vì nhận thức đúng đắn

việc thực hiện thành công quá trình đổi mới trên từng lĩnh vực của đời sống xã hội sẽ mang lại bước nhảy về chất trong các phạm vi tương ứng đó. Việc thực hiện thành công quá trình đổi mới toàn diện tất cả các mặt của đời sống xã hội sẽ tạo ra bước nhảy về chất của toàn bộ xã hội ta nói chung. Cũng như trong bất kỳ một sự thay đổi về chất nào khác, những bước nhảy trong quá trình đổi mới cũng chỉ có thể là quá trình thay đổi về lượng thích hợp nên Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đã nắm bắt được những thách thức trong công cuộc đổi mới này để từ đó đã có những bước đi đúng đắn thể hiện qua việc thực hiện các chỉ tiêu của các kỳ Đại Hội VII, VIII, IX. Công cuộc 15 năm đổi mới của đất

nước ta qua đã tạo được những thành tựu to lớn:

Kinh tế tăng trưởng khá, GDP tăng bình quân hàng năm 7%. Nông nghiệp phát triển mạnh, giá trị sản lượng công nghiệp bình quân hàng năm 13,5%. Hệ thống kết cấu hạ tầng, bưu chính viễn thông, đường sá... được tăng cường. Các ngành dịch vụ và xuất khẩu đều phát triển.

Văn hoá xã hội có những tiến bộ, đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện.

Tình hình kinh tế chính trị xã hội cơ bản ổn định; quốc phòng an ninh được tăng cường.

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được chú trọng, hệ thống chính trị được củng cố...

Với những thành tựu đạt được nước ta sẽ có những tiền đề để bước vào giai đoạn mới đó là giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước, xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ, đưa nước ta trở thành một nước công nghiệp; ưu tiên phát triển lực lượng sản xuất, đồng thời xây dựng quan hệ sản xuất phù hợp theo định hướng xã hội chủ nghĩa; phát huy cao độ nội lực đồng thời tranh thủ nguồn lực bên ngoài và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế để phát triển nhanh, có hiệu quả và bền vững, tăng trưởng kinh tế đi liền với phát triển văn hoá, từng bước cải thiện đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ và cải thiện môi trường, kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tăng cường quốc phòng an ninh.

3. Ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu

Qua những thức tế chứng minh chúng ta dễ dàng thấy rằng việc nhận thức được mối quan hệ biện chứng giữa thay đổi về lượng và thay đổi về chất sẽ mang lại cho chúng ta ý nghĩa phương pháp luận quan trọng mà việc Vận dụng chúng sẽ cho phép chúng ta nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động nhận thức cũng như thực tiễn.

Vì sự thay đổi về lượng và thay đổi về chất có mối quan hệ biện chứng với nhau, nên trong hoạt động thực tiễn phải dựa trên sự hiểu biết về mối quan hệ đó;

phải dựa trên việc hiểu đúng đắn vị trí, vai trò và ý nghĩa của mỗi loại thay đổi nói trên trong sự phát triển xã hội; phải biết kịp thời chuyển từ sự thay đổi về lượng thành thay những thay đổi về chất, từ những thay đổi thay đổi mang tính tiến hoá sang mang tính cách mạng. Xem xét tiến hoá và cách mạng trong mối quan hệ biện chứng là một trong những nguyên tắc phương pháp luận trong việc xây dựng chiến lược và sách lược của Đảng nhằm cải tạo xã hội bằng cách mạng. Hiểu đúng đắn mối quan hệ đó là tạo cơ sở chống lại chủ nghĩa cải

lương, chủ nghĩa xét lại hữu khuynh cũng như chủ nghĩa vô chính phủ tả khuynh.

Việc nắm vững nội dung của quy luật về mối quan hệ biện chứng giữa những thay đổi về chất và những thay đổi về lượng cũng như những ý nghĩa phương pháp luận của nó có vai trò to lớn trong việc xem xét và giải quyết những vấn đề đặt ra do công cuộc đổi mới vì chủ nghĩa xã hội hiện nay của nước ta.

Kết Luận

Nhận thức là cả một quá trình, thông qua hoạt động thực tiễn, những yêu cầu và đòi hỏi của cuộc sống nảy sinh và cùng với đó những phương thức giải quyết cũng sẽ xuất hiện. Việc nhận thức và vận dụng nội dung quy luật từ những thay đổi về lượng dẫn đến sự thay đổi về chất và ngược lại cũng như vậy. Từ những nhận thức về quy luật trên, chúng ta phải biết vận dụng nó một cách sáng tạo phù hợp với hoàn cảnh lịch sử cụ thể của đất nước ta thì lúc đó chúng ta mới nắm bắt được sự chuyển hoá của một sự vật hay một hiện tượng trong sự phát triển của nó một cách rõ ràng và triệt để.

Đảng và Nhà nước ta đã vận dụng điều đó cho sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, xây dựng, phát triển và bảo vệ tổ quốc trong những thập kỉ qua đã tạo lên những thành tựu to lớn. Chính vì vậy chúng ta càng tự hào về những quan điểm cách mạng và khoa học của Mác - Lênin luôn là những tư tưởng đúng đắn để chúng ta vận dụng cho sự phát triển của đất nước. Đặc biệt, đó là quy luật về mối quan hệ biện chứng giữa sự thay đổi về chất và giữa sự thay đổi về lượng, đó là những sự chuyển hoá tạo sự nên phát triển của sự vật hay hiện tượng .

Trong những năm đổi mới, trong hoạt động nhận thức cũng như thực tiễn Đảng ta đã vận dụng tổng hợp tất cả các quy luật một cách đầy đủ, sâu sắc, năng động, sáng tạo phù hợp với điều kiện cụ thể của dân tộc đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng kinh tế, củng cố địa vị trên trường quốc tế và bước đầu đã gặt hái được những thành quả đáng mừng như: gia nhập phiên chợ toàn cầu WTO, Thành viên không thường trực Đại hội đồng Liên hợp quốc... và phấn đấu đến năm 2020 nước ta sẽ cơ bản là một nước công nghiệp.

Đất nước có nở hoa hay không là do tay tôi, tay bạn vun trồng. "Đừng hỏi Tổ quốc đã làm gì cho ta, mà cần hỏi ta đã làm gì cho tổ quốc hôm nay".

Danh mục tài liệu tham khảo

- 1. Bộ giáo dục và đào tạo. Giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa
Mac-Lenin, NXB. CTQG. Hà Nội, 2009***
- 2. Bộ giáo dục và đào tạo, Giáo trình kinh tế chính trị Mác- Lênin,
NXB.CTQG, Hà Nội. 2002-2007***
- 3. <https://vi.wikipedia.org>***